

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 191/2023/HC-PT
Ngày 27 tháng 3 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*V/v “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất,
quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ khi
thu hồi đất và quyết định cấp giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán:

Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 641/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2022/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 190/2023/QĐPT-HC ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Giang Lệ P, sinh năm 1979 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường A, thành phố P, tỉnh K.

Địa chỉ: số 841A, đường Tạ Quang Bửu, phường 5, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trương Quốc T - Trưởng Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Số 4 đường 30/4, khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố P, K.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Minh T, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N - Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 06 Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, thành phố R, tỉnh K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh K: Ông Phùng Quốc Bình - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1226A đường N, phường A, thành phố R, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Q, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà S, khu phố 6, phường A, thành phố P, tỉnh K.

Người kháng cáo: người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Hồ Thị H và người đại diện bà Giang Lệ P trình bày:

Ngày 27/6/2014 UBND huyện P (nay thành phố P) ra quyết định số 3397/QĐ-UBND thu hồi đất của bà Hồ Thị H diện tích đất 11.058,9 m² đất trồng cây lâu năm tại khu phố 6, thị trấn A, huyện P, tỉnh K để thực hiện dự án phức hợp du lịch sinh thái B do Công ty TNHH M đầu tư.

Ngày 06/3/2017 UBND huyện P ra Quyết định số 2221/QĐ-UBND về bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho bà P với số tiền 7.768.261.700 đồng (Bảy tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu hai trăm sáu mươi một ngàn bảy trăm đồng).

Ngày 19/01/2018 bà H mới nhận được các quyết định nêu trên. Bà H đã khiếu nại các quyết định nêu trên, cho rằng UBND huyện P thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ cho bà không đúng qui định của pháp luật.

Ngoài ra, đất đang có tranh chấp khiếu nại nH ngày 13/6/2017 UBND tỉnh K ra quyết định số 1322/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do UBND thị trấn A đang quản lý giao cho Công ty TNHH M là không đúng vị trí, sai diện tích và nguồn gốc đất. Do đó, xâm phạm đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của bà H.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Hủy quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và quyết định 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND thành phố P.

Hủy toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH M do UBND tỉnh K cấp số CL 948885 ngày 08/01/2018.

Buộc Công ty TNHH M phải bồi thường, khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu khi đã san lấp, xây dựng trái phép và hủy hoại tài sản gắn liền trên đất của bà Hồ Thị H.

Tại văn bản số 173/UBND-NCPC ngày 17/3/2022, UBND thành phố P có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H như sau:

Ngày 25/3/2014 UBND huyện P ban hành thông báo số 133/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án khu phức hợp du lịch sinh thái tại B do Công ty cổ phần tập đoàn Mặt Trời đầu tư tại thị trấn A, huyện P.

Ngày 27/6/2014 UBND huyện P ban hành quyết định số 3188/QĐ-UBND về việc phê duyệt P án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu phức hợp du

lịch sinh thái B và đồng thời ban hành quyết định số 3397/QĐ-UBND về thu hồi đất diện tích 11.058,9 m², loại đất trồng cây lâu năm đối với bà H để thực hiện dự án.

Ngày 20/02/2017, UBND huyện P ban hành quyết định số 1950/QĐ-UBND về việc phê duyệt P án bổ sung và thu hồi kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì bà H được bồi thường hỗ trợ số tiền 7.768.261.000 đồng. Trong đó bồi thường về đất đai diện tích 10.255,8 m²; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp diện tích 9.907,6 m², còn lại diện tích 803,1 m² không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 06/3/2017 UBND huyện P ban hành quyết định số 2221/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền 7.768.261.700 đồng (thực tế gia đình bà H chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và chưa bàn giao đất).

Căn cứ sơ đồ giao đất theo quyết định 1322/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH M thuê đất xác định diện tích 7.447,87m² (trong diện tích 11.058,9 m²) của bà H nằm trong dự án của Công ty TNHH M, còn lại diện tích 4.377,44 m² nằm ngoài phạm vi dự án (gồm: 766,4 m² nằm trong hành lang biên của dự án và diện tích 3.611,04 m² nằm ngoài phạm vi dự án).

Ngày 11/3/2020, UBND huyện P ban hành quyết định số 4293/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định số 3397/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà H, nội dung điều chỉnh diện tích thu hồi từ 11.058,9 m² thành 7.447,87 m².

Ngày 11/3/2020, UBND huyện P đã ban hành quyết định số 1490/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định 2221/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà H, nội dung điều chỉnh số tiền từ 7.768.261.700 đồng thành 5.390.302.400 đồng.

Việc UBND huyện P ban hành các quyết định 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014, Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 11/3/2020, Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017, Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 cho bà H là phù hợp theo qui định tại Điều 38, 39, 44 Luật Đất đai 2003, Điều 62, 63 Luật Đất đai 2013; khoản 3 Điều 34 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (nghĩa là phù hợp với khoản 2 Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2019).

Do đó, UBND thành phố P khẳng định quyết định thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ, tái định cư đối với bà Hồ Thị H là đúng qui định pháp luật. Đề nghị Tòa án tỉnh K không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H hủy quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/9/2014 và Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 11/3/2020.

Tại văn bản số 453/UBND-NCPC ngày 03/4/2020, UBND tỉnh K có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H như sau:

Tổng diện tích đất 11.058,9 m² bà H có khiếu nại khởi kiện, có diện tích 10.255,8 m² thể hiện trong P án (Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 về việc thu hồi đất của bà H) và được bồi thường hỗ trợ về đất với tổng số tiền 7.768.261.700 đồng; còn lại diện tích 803,1 m² không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 19/6/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K trình UBND tỉnh ban hành quyết định 1322/QĐ-UBND cho Công ty TNHH M thuê đất, trong đó có diện tích 7.444,87 m² của bà H; ngoài ra, còn có diện tích 766,4 m² nằm trong hành lang biên của dự án và 3.611,04 m² nằm ngoài phạm vi dự án.

Hiện nay, hộ bà H chưa nhận tiền bồi thường, chưa bàn giao đất. Do vậy, việc tham mưu cho UBND tỉnh cho Công ty TNHH M thuê đất, trong đó có phần đất chưa giải phóng mặt bằng của hộ bà H là không đúng theo qui định tại Điều 53 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 01/10/2019 UBND huyện P ban hành quyết định số 4293/QĐ-UBND điều chỉnh quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện P về thu hồi đất của bà H, cụ thể điều chỉnh chỉ thu hồi đất bà H diện tích 7.447,87 m² (trong số diện tích đất 11.058,9 m², không thu hồi diện tích 3.611,04 m² nằm ngoài phạm vi dự án).

Trong quá trình giải quyết vụ kiện ngày 25/4/2019 Công ty TNHH M có văn bản xác định:

Đề nghị Tòa án tạo điều kiện thuận lợi để người khởi kiện, người bị kiện trao đổi thống nhất giải pháp để khắc phục các trình tự, thủ tục chưa phù hợp để chủ đầu tư tiếp tục triển khai dự án. Đồng thời, giữ nguyên hiệu lực của các quyết định thu hồi và cho thuê đất của UBND tỉnh K đã ban hành.

Tại Bản án số 35/2022/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K đã quyết định:

Căn cứ các Điều 7, Điều 158, 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 39 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Điều 53 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H.

- Hủy quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 về việc thu hồi đất của UBND thành phố P.

- Hủy quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về việc bổ sung bồi thường hỗ trợ của UBND thành phố P.

- Hủy quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc điều chỉnh quyết định 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014.

- Hủy quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc điều chỉnh quyết định 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của UBND tỉnh K về việc điều chỉnh diện tích đất 7.447,87 m² của bà Hồ Thị H ra khỏi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 948885 ngày 08/01/2018 do UBND tỉnh K cấp cho Công ty TNHH M và Quyết định cho thuê đất số 1322/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh K.

Bà Hồ Thị H được quyền khởi kiện vụ án đòi bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra sau khi có đủ điều kiện chứng minh theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/5/2022, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Huỳnh Quang H kháng cáo theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố P, ông Trương Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H về việc yêu cầu hủy các quyết định bao gồm: Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất đối với bà Hồ Thị H; Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Hồ Thị H; Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014; Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017. Với lý do: Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành các quyết định nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 44 Luật Đất đai 2003; Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai 2013; khoản 3 Điều 34 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Đồng thời, ngày 10/3/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh K đã ban hành Quyết định số 608/QĐ-UBND điều chỉnh diện tích 7.447,87m² đất thu hồi của bà H ra khỏi Quyết định cho thuê đất số 1322/QĐ-UBND và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL948885 ngày 08/01/2018 cấp cho Công ty TNHH M.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, bà Giang Lệ P đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện thu hồi đất chưa tuân thủ đúng trình tự, nội dung quyết định có nhiều sai sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà H. Vì vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H hủy Quyết định thu hồi đất số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014; Quyết định bổ sung bồi thường, hỗ trợ số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017; Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 và Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Tại phiên tòa phúc thẩm*, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và cử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ Khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện:

Bà Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND thành phố P về thu hồi đất và bồi thường cho bà Hồ Thị H; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL948885 ngày 08/01/2018 cấp cho Công ty TNHH M, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

Mặc dù bà Hồ Thị H không khởi kiện Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bà Giang Lệ P đại diện theo ủy quyền cho bà H xác định bổ sung yêu cầu hủy các quyết định điều chỉnh nêu trên của Ủy ban nhân dân thành phố P. Đồng thời, trong quá trình xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định bị khởi kiện, Tòa án cũng cần xem xét tính hợp pháp của các quyết định có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét luôn tính hợp pháp của Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 và Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 nêu trên, là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 19/01/2018, bà Hồ Thị H mới nhận được Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014, Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P và biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL948885 ngày 08/01/2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp cho Công ty TNHH M nên ngày 01/6/2018, bà H khởi kiện tại

Tòa án yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh K thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[1.5] *Về thời hạn kháng cáo:* Ngày 10/5/2022, sau khi nhận được bản án hành chính sơ thẩm, Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2021/HC-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K, là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu hủy các quyết định thu hồi, bồi thường đất và các quyết định điều chỉnh bổ sung.

Ngày 25/3/2014, UBND huyện P (nay là thành phố P) ban hành Thông báo số 133/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án khu phức hợp du lịch sinh thái tại B do Công ty cổ phần tập đoàn Mặt Trời đầu tư tại thị trấn A, huyện P.

Ngày 27/6/2014, UBND huyện P ban hành Quyết định số 3397/QĐ-UBND về thu hồi đất diện tích 11.058,9 m², loại đất trồng cây lâu năm đối với bà Hồ Thị H để thực hiện dự án.

Ngày 06/3/2017, UBND huyện P ban hành Quyết định số 2221/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số tiền 7.768.261.700 đồng.

Hồ sơ vụ án thể hiện, đến ngày 19/01/2018, bà Hồ Thị H mới nhận được các quyết định nêu trên và khởi kiện tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, UBND thành phố P không cung cấp được cho Tòa án biên bản tổng đạt thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất cho bà Hồ Thị H vi phạm trình tự, thủ tục khi thu hồi đất theo quy định tại các Điều 29, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ.

Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ sơ đồ giao đất theo Quyết định 1322/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh K về việc cho Công ty TNHH M thuê đất, UBND thành phố P xác định diện tích 7.447,87m² (trong diện tích 11.058,9 m²) của bà H nằm trong dự án của Công ty TNHH M, còn lại diện tích 4.377,44 m² nằm ngoài phạm vi dự án. Trên cơ sở đó, ngày 11/3/2020, UBND huyện P ban hành Quyết định số 4293/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 3397/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà H, với nội dung điều chỉnh diện tích thu hồi từ 11.058,9m² thành 7.447,87m² đất.

Cùng ngày 11/3/2020, UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1490/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 2221/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà H, nội dung điều chỉnh số tiền từ 7.768.261.700 đồng thành 5.390.302.400 đồng.

Đồng thời, cho đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh K đã ban hành Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 và Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 điều chỉnh diện tích 7.447,87m² đất thu hồi của bà Hồ Thị H ra khỏi Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 về việc cho Công ty TNHH M thuê đất. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cũng đã tiến hành bàn giao lại diện tích 7.447,87m² đất cho bà Hồ Thị H.

Như vậy, việc UBND huyện P (nay là thành phố P) ban hành các quyết định thu hồi, bồi thường đất và các quyết định điều chỉnh bổ sung liên quan đến phần đất 11.058,9m² của bà Hồ Thị H là không đúng trình tự, thủ tục, vị trí và diện tích đất. Đến nay, Ủy ban nhân dân thành phố P chưa ban hành các quyết định thu hồi, hủy bỏ quyết định đã ban hành trước đây để phù hợp với chủ trương điều chỉnh toàn bộ diện tích đất của bà H ra khỏi Dự án khu phức hợp du lịch sinh thái tại B do Công ty cổ phần tập đoàn Mặt Trời đầu tư. Hiện nay, bà H đã được giao trả lại toàn bộ diện tích đất trên thực địa theo các quyết định thu hồi trước đây. Do đó, nếu UBND thành phố P xét thấy có đủ căn cứ để thu hồi diện tích đất của bà Hồ Thị H thì phải thực hiện lại quy trình về quản lý hành chính nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND thành phố P.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL948885 ngày 08/01/2018 cấp cho Công ty TNHH M.

Ủy ban nhân dân tỉnh K đã ban hành Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 và Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 điều chỉnh diện tích 7.447,87m² đất thu hồi của bà Hồ Thị H ra khỏi Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 về việc cho Công ty TNHH M thuê đất.

Ngày 15/12/2021, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh K đã điều chỉnh, cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL948885 ngày 08/01/2018 cấp cho Công ty TNHH M, theo đó toàn bộ diện tích đất của bà H đã không còn nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL948885 nêu trên. Lẽ ra, trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H với lý do đối tượng khởi kiện đã không còn. Mặt khác, trong vụ án

hành chính, thẩm quyền của Hội đồng xét xử chỉ là xem xét tính hợp pháp của các quyết định, hành vi hành chính bị khởi kiện để chấp nhận hoặc bác yêu cầu khởi kiện mà không ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện bà Hồ Thị H và người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh K đều không kháng cáo đối với phần nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét mà chỉ nêu ra để rút kinh nghiệm với Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm.

[2.3] Đối với yêu cầu về bồi thường thiệt hại

Quá trình giải quyết vụ án, phía người khởi kiện bà Hồ Thị H chỉ có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại mà không nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh có thiệt hại xảy ra do các quyết định hành chính bị khởi kiện được ban hành trái pháp luật gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà H được quyền khởi kiện vụ án đòi bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính trái pháp luật gây ra sau khi có đủ điều kiện chứng minh theo quy định của pháp luật, là có cơ sở.

Đối với những khiếu nại của bà Hồ Thị H về việc một số hộ dân lấn chiếm đất của bà cũng như việc Công ty TNHH M còn rào chắn chưa trả lại đủ diện đất cho bà theo Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh K, thì bà H có quyền khởi kiện tranh chấp đòi lại tài sản bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện UBND thành phố P, tỉnh K phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H:

- Hủy Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện P (nay là thành phố P), tỉnh K về việc thu hồi đất đối với bà Hồ Thị H.

- Hủy Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND huyện P

(nay là thành phố P), tỉnh K về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Hồ Thị H.

- Hủy Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND huyện P (nay là thành phố P), tỉnh K về việc điều chỉnh quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 27/6/2014.

- Hủy Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND huyện P (nay là thành phố P), tỉnh K về việc điều chỉnh quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 06/3/2017.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm nH được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm số 0009882 ngày 23/6/2022 (do ông Võ Ngọc Thạch nộp thay) của Cục thi hành án dân sự tỉnh K.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh